

TP.HCM, ngày tháng năm 2011

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC ANH VĂN CƠ BẢN 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Anh văn căn bản 1**
- Số tín chỉ: 3
- Môn học: Bắt buộc
 - Lý thuyết: 20 tiết
 - Bài tập: 25 tiết
 - Tự học: 27 tiết

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn tiếng Anh, Khoa Ngoại Ngữ

3. Mô tả học phần:

- Anh văn căn bản 1 giúp sinh viên ôn tập một số điểm ngữ pháp và luyện tập các kỹ năng tiếng Anh ở trình độ sơ cấp. Học phần này là nền tảng để sinh viên học tiếp học phần Anh văn căn bản 2 và các học phần tiếng Anh chuyên ngành tiếp theo..
- Điều kiện tiên quyết: Anh văn căn bản ở bậc phổ thông

4. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức: phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, theo ngữ điệu và biết nối âm; nắm vững hình thức động từ: hiện tại đơn, quá khứ đơn, tương lai đơn và hiện tại tiếp diễn; dùng tính từ so sánh hơn, so sánh nhất; phân biệt *There is/are* với *have* và *some* với *any*; phân biệt danh từ đếm được, không đếm được, có vốn từ vựng với các chủ đề: địa điểm, du lịch, đồ ăn thức uống.
- Kỹ năng: Kết thúc học phần, sinh viên có thể sử dụng những mẫu câu để giới thiệu, chào hỏi, tạm biệt, nói giờ, chỉ đường, nói chuyện điện thoại, đặt và thay đổi cuộc hẹn, đề nghị, yêu cầu, đón tiếp khách, viết email và fax.
- Thái độ, chuyên cần: chủ động, tích cực trong công tác nghiệp vụ.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học (tiết)				Tổng
	Lên lớp			Tự học	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
Unit 1: Getting to know people - Present Simple (I/you/we/they) - Pronunciation: intonation of questions - Introduction, greetings, goodbyes - Classroom communication	2	3		3	
Unit 2: Lifestyle	2	3		3	

- Present Simple (he/she/it) - Adverbs of frequency - Love/like/enjoy + -ing - Starting a call - Time expressions - Numbers - Telling then time (1)					
Unit 3: A great place to work - There is/are - some/any - have/have got - Pronunciation: linking Asking for and giving directions - Asking for travel information - Places in a town prepositions	2	3		3	
The road to success - Past Simple - Regular and irregular Verbs - Pronunciation: /d/ /t/ /Id/ endings - Leaving a message - Telephone numbers - Spelling - Travel and holiday file	3	3		4	
Unit 5: The world's largest industry - Mass and count nouns - Some, a lot of/much/many - Numbers - Offers and requests - Eating and drinking - Pronunciation sentence stress	3	3		4	
Unit 6: Global comparisons - Comparative and Superlative adjectives - Welcoming a visitor - Telling the time (2) - Dates - Pronunciation: <i>th</i> sounds	2	3		3	
Unit 7: Life in the fast lane - Present Continuous - Present trends - Pronunciation: contracted forms in Present Continuous - Making and Changing arrangement - Work file - Work partners	3	3		3	
Unit 8: Future world language - Future: will - Expressing probability	3	3		4	

- Pronunciation: contracted forms in will/won't - Writing emails and faxes - Communications file					
Review		1			
Cộng	20	25		27	

6. Tài liệu học tập:

6.1. Học liệu bắt buộc

Taylor, L. (2006). *International Express (elementary – Unit 1 - 8)*. OUP

6.2. Học liệu tham khảo

- Soars, L. & J. (2004). *New Headway (elementary)*. OUP

- Azar, B. S. (2004). *Fundamentals of English Grammar (3rd edition)*. NXB Tổng hợp Tp. HCM (Nguyễn Thành Yên dịch và chú giải)

7. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

7.1. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ:

Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm + tự luận

7.2. Thi cuối kỳ:

Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm+ tự luận

7.3. **Điểm kết thúc môn học** = 30% * **Điểm Kiểm tra đánh giá giữa kỳ** + 70%* **Điểm Thi cuối kỳ**